

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

NGUYỄN THỊ LAN ANH

**HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ
TẠI TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

NGUYỄN THỊ LAN ANH

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ
TẠI TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN (KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ PHÂN TÍCH)

MÃ SỐ: 62.34.03.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA
2. TS VŨ ĐÌNH HIỂN

HÀ NỘI - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản Luận án là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các tài liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong Luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của Luận án chưa từng được ai công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin bày tỏ sự biết ơn sâu sắc tới PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, TS. Vũ Đình Hiến - người hướng dẫn khoa học, đã tận tình hướng dẫn tác giả trong suốt quá trình thực hiện Luận án.

Tác giả xin bày tỏ sự cảm ơn tới Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Viện Đào tạo sau đại học Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Viện Kế toán – Kiểm toán đã giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu Luận án.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình và quý báu trong quá trình thu thập số liệu, phiếu điều tra của các nhà quản lý tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các thành viên ban kiểm soát, các cán bộ các phòng kế toán, nhân sự, kế hoạch tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Cuối cùng, Tác giả muốn bày tỏ sự cảm ơn tới những người thân trong gia đình đã động viên, giúp đỡ Tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu Luận án.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG	vi
DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ	vi
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ.....	13
1.1 Khái quát về kiểm soát và kiểm soát nội bộ trong quản lý.	13
1.1.1 Kiểm soát trong quản lý	13
1.1.2 Các loại kiểm soát	15
1.1.3 Kiểm soát nội bộ	16
1.2 Hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.....	20
1.2.1 Bản chất của hệ thống kiểm soát nội bộ	20
1.2.2 Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ.....	25
1.3 Hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tập đoàn kinh tế	31
1.3.1 Khái quát chung về tập đoàn kinh tế.....	31
1.3.2 Đặc điểm của Tập đoàn kinh tế ảnh hưởng đến việc thiết kế và vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn.....	35
1.3.3 Phân biệt hệ thống kiểm soát nội bộ tại tập đoàn kinh tế với doanh nghiệp đơn lẻ.....	40
1.4 Kinh nghiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ tại một số Tập đoàn kinh tế trên thế giới	42
1.4.1 Khái quát chung về hệ thống KSNB tại một số tập đoàn kinh tế trên thế giới	42
1.4.2 Một số bài học kinh nghiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tập đoàn kinh tế tại Việt Nam	46
Kết luận chương 1	47
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM	48
2.1 Đặc điểm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với vấn đề chọn mẫu nghiên cứu	48
2.1.1 Sự hình thành và phát triển Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	48
2.1.2 Đặc điểm Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ	48
2.1.3 Chọn mẫu các doanh nghiệp thuộc tập đoàn để nghiên cứu.....	54
2.2 Thực trạng thiết kế và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	56
2.2.1 Thực trạng môi trường kiểm soát tại Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	56

2.2.2 Thực trạng hệ thống thông tin tại Tập đoàn Hoá chất Việt Nam.....	76
2.2.3 Thực trạng thủ tục kiểm soát tại Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	83
2.3 Đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.....	98
2.3.1 Ưu điểm hệ thống KSNB tại Tập đoàn Hoá chất Việt Nam.....	99
2.3.2 Một số tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	100
2.3.3 Nguyên nhân của những tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.....	106
Kết luận Chương 2	107
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM	108
3.1 Sự cần thiết và phương hướng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.....	108
3.1.1 Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.....	108
3.1.2 Những vấn đề đặt ra đối với quản lý và sự cần thiết phải hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.....	110
3.1.3 Phương hướng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	112
3.2 Giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.....	113
3.2.1 Các giải pháp thuộc về môi trường kiểm soát	113
3.2.2 Giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin.....	125
3.2.3 Giải pháp hoàn thiện thủ tục kiểm soát.....	130
3.2.4 Hoàn thiện qui chế quản lý người đại diện tại công ty mẹ	136
3.2.5 Hoàn thiện kiểm soát vốn tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	138
3.2.6 Một số giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ theo chủ trương tái cơ cấu Tập đoàn từ nay đến năm 2015	140
3.3 Kiến nghị thực hiện giải pháp hoàn thiện các giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	143
3.3.1 Kiến nghị với Nhà Nước	143
3.3.2 Kiến nghị đối với các cơ quan chức năng.....	145
3.3.3. Kiến nghị đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	145
Kết luận Chương 3	146
KẾT LUẬN	147
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ	ix
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	x
PHỤ LỤC	xvii

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Ký hiệu	Giải thích từ ngữ
AICPA	Hiệp hội kiểm toán viên công chứng Hoa Kỳ
BGD	Ban giám đốc
BKS	Ban kiểm soát
COSO	Hiệp hội các tổ chức tài trợ
HTKSNB	Hệ thống kiểm soát nội bộ
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
IFAC	Liên đoàn Quốc tế
KSV	Kiểm soát viên
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
NCC	Nhà cung cấp
NĐD	Người đại diện
TGD	Tổng giám đốc
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
TĐKT	Tập đoàn kinh tế
TNHHMTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Phân loại tập đoàn kinh tế	34
Bảng 1.2: Phân biệt tập đoàn kinh tế với doanh nghiệp đơn lẻ	40
Bảng 1.3: Phân biệt kiểm soát nội bộ tập đoàn kinh tế với doanh nghiệp đơn lẻ ...	41
Bảng 2.1: Bảng kết quả điều tra về đặc thù quản lý	57
Bảng 2.2: Bảng kết quả điều tra về cơ cấu tổ chức	62
Bảng 2.3: Bảng kết quả điều tra về chính sách nhân sự	64
Bảng 2.4: Bảng kết quả điều tra về công tác kế hoạch	68
Bảng 2.5: Lập kế hoạch tại Công ty TNHH MTV APATIT Việt Nam	70
Bảng 2.6: Bảng kết quả điều tra về tổ chức bộ máy kiểm soát	73
Bảng 2.7: Bảng kết quả điều tra về kiểm toán nội bộ.....	75
Bảng 2.8: Bảng kết quả điều tra về hệ thống thông tin	77
Bảng 2.9: Bảng kết quả điều tra về hệ thống thông tin kế toán.....	80
Bảng 2.10: Bảng kết quả điều tra về thủ tục kiểm soát	83
Bảng 2.11: Bảng kết quả điều tra về kiểm soát mua hàng.....	91
Bảng 2.12: Bảng kết quả điều tra về kiểm soát quá trình bán hàng	93
Bảng 2.13: Bảng kết quả điều tra về kiểm soát hàng tồn kho	95
Bảng 2.14: Bảng kết quả điều tra về kiểm soát tài sản cố định	96
Bảng 2.15: Bảng kết quả điều tra về kiểm soát chất thải ra môi trường	97

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Khung nghiên cứu của Luận án	12
Sơ đồ 1.2: Khái quát qui trình đánh giá rủi ro của COSO	18
Sơ đồ 1.3: Cơ cấu kiểm soát nội bộ theo COSO.....	19
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	59
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam.....	60
Sơ đồ 2.3: Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần phân bón Miền Nam	61

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời gian vừa qua để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu, tăng cường vị trí của doanh nghiệp nhà nước trong việc bảo đảm vai trò chủ đạo, dẫn dắt các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác hoạt động theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Do vậy Nhà nước đã thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước và thành lập các doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lớn, kinh doanh trong những lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Theo chủ trương đó, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 91/TTg ngày 7/3/1994 về thí điểm thành lập các tập đoàn kinh tế. Việc thành lập này sẽ tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong tương lai. Tập đoàn kinh tế (TĐKT) là một cơ cấu sở hữu được tổ chức thành hệ thống với quy mô lớn, vừa có chức năng sản xuất - kinh doanh, vừa có chức năng liên kết kinh tế thông qua hoạt động trên nhiều ngành, nhiều lĩnh vực ở nhiều vùng lãnh thổ khác nhau. Sự hội nhập vào nền kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng của Việt Nam đòi hỏi phải có những tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò chủ đạo và điều tiết một số lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế để hạn chế sự thao túng và chi phối của nhiều công ty đa quốc gia và các tập đoàn kinh tế tư bản quốc tế xâm nhập vào Việt Nam khi Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Song các tập đoàn kinh tế Việt Nam được thành lập dựa trên các tổng công ty có quy mô chưa lớn, yếu kém trong quản lý. Kinh doanh đạt hiệu quả thấp, chưa phát huy tốt vai trò chủ lực trong nền kinh tế. Một số làm ăn thua lỗ kéo dài và lâm vào tình trạng phá sản. Nhiều tập đoàn nhà nước đầu tư dàn trải, không tập trung vào ngành kinh doanh chính, đầu tư vào những lĩnh vực nhạy cảm, rủi ro và không thuộc thế mạnh của mình như bất động sản, chứng khoán, ngân hàng, nợ nần chồng chất của một số TĐKT đã được phát hiện và báo động từ nhiều năm nay như Vinashin, Vinalines. Bên cạnh đó Nhà Nước còn nhiều hạn chế, thiếu sót trong các chính sách, pháp luật đã ban hành liên quan đến các tập đoàn, dẫn đến những tồn tại, yếu kém trong tổ chức quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp này. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những yếu kém đó, trong đó có nguyên nhân quan trọng là kiểm soát nội bộ kém hiệu quả.

Năm 2009 trong ngành hoá chất nhà nước đã ký quyết định thành lập Tập đoàn Hoá chất Việt Nam dựa trên cơ sở sắp xếp lại Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam. Với quy mô lớn và hoạt động đa ngành nghề thì việc phải thiết lập một HTKSNB đủ mạnh để hỗ trợ để hỗ trợ cho công tác quản lý là một tất yếu khách quan nhằm đảm bảo cho tập đoàn đạt được các mục tiêu như: bảo vệ tài sản, đảm bảo độ tin cậy của thông tin, đảm bảo thực hiện các quy định đề ra, đảm bảo hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên tập đoàn được thành lập không phải do quá trình tích tụ vốn và phát triển quy mô dần trở thành tập đoàn như các nước trên thế giới nên trong quá trình hoạt động còn rất nhiều hạn chế như: vẫn còn dựa vào bao cấp, độc quyền, kinh doanh đạt hiệu quả thấp chưa tương xứng với những lợi thế và sự đầu tư của nhà nước, đầu tư ra ngoài ngành kém hiệu quả. Chưa tách bạch được vai trò chủ sở hữu với chức năng quản lý nhà nước. Sự tích tụ, tập trung vốn và kiểm soát vốn còn nhiều hạn chế. Một số vị trí quản lý chủ chốt được bổ nhiệm vì lý do chính trị mà không dựa trên năng lực quản trị kinh doanh. Hệ thống thông tin tiềm ẩn

hiều hạn chế không thực sự hữu dụng cho quá trình ra quyết định. Rất ít các đơn vị thuộc tập đoàn có được những chính sách và thủ tục KSNB riêng phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Hơn nữa một trong bảy nội dung chủ yếu theo chủ trương tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ thì là phải tăng cường công tác KSNB tại Tập đoàn.

Xuất phát từ những lý do trên, hoàn thiện hệ thống KSNB tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trở thành vấn đề có tính cấp bách trong quản lý, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Tác giả đã lựa chọn Đề tài: "***Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam***" làm đề tài Luận án tiến sĩ của mình.

2. Tổng quan các nghiên cứu về hệ thống kiểm soát nội bộ

Cho đến nay, đã có rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ trên những khía cạnh và lĩnh vực khác nhau. Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu và rút ra kết luận.

Thứ nhất, các lý luận về hệ thống KSNB trên thế giới đã phát triển tập trung làm rõ các khái niệm về hệ thống KSNB, vai trò của hệ thống KSNB trong doanh nghiệp, các tiêu chí và công cụ để đánh giá hệ thống KSNB, các bộ phận cấu thành của hệ thống KSNB. Năm 1929, khái niệm về KSNB và công nhận vai trò của hệ thống KSNB trong doanh nghiệp được đưa ra trong các văn bản hướng dẫn của các tổ chức nghề nghiệp và quản lý công bố của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ. Nó được sử dụng trong các tài liệu kiểm toán và được hiểu là một công cụ nhằm bảo vệ tài sản, tuân thủ pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đưa ra các tiêu chuẩn tìm hiểu về hệ thống KSNB. Năm 1934, Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ vận dụng khái niệm về KSNB để soạn thảo pháp luật về giao dịch chứng khoán Hoa Kỳ, trong đó có nêu vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc bảo đảm các mục tiêu cơ bản như: quy định các tiêu chuẩn về cung cấp thông tin và mô hình các hành vi, qua đó tổ chức phát hành phải cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, rõ ràng, phản ánh hoạt động kinh doanh, rủi ro, lợi nhuận của dự án đầu tư mới hay các hoạt động đang diễn ra. Điều này nhằm mục đích khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện các quyết định đầu tư mua, bán hay giữ chứng khoán một cách hợp lý trong tình trạng đầy đủ thông tin. Luật pháp cũng quy định các chế tài nghiêm khắc nhằm ngăn chặn các hành vi xuyên tạc thông tin, lừa dối, gian lận trên thị trường chứng khoán. Năm 1936, Hiệp hội kiểm toán viên công chứng Hoa Kỳ (AICPA) đã xác định KSNB có tác dụng bảo vệ tiền và tài sản cũng như kiểm tra tính chính xác trong ghi chép của sổ sách từ đó cung cấp các số liệu kế toán tin cậy, thúc đẩy hoạt động có hiệu quả, khuyến khích sự tuân thủ các chính sách của nhà quản lý. Năm 1958, trong tài liệu qui định phạm vi của kiểm toán viên độc lập xem xét KSNB, trong đó lần đầu tiên phân biệt KSNB về quản lý và KSNB về kế toán.

Đến năm 1970, khi thiết kế hệ thống kế toán và kiểm toán, người ta đặc biệt chú ý đến KSNB tại doanh nghiệp và coi việc hoàn thiện nó là công việc của kiểm toán viên. Năm 1977, lần đầu tiên khái niệm về hệ thống KSNB xuất hiện trong một văn bản pháp luật của Hạ viện Hoa Kỳ, nó được đúc rút từ sau vụ bê bối với các khoản thanh toán bất hợp pháp cho chính phủ nước ngoài. Đến thập niên 80 (1980-1988), với sự sụp đổ hàng